

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:105/2022/DS-PT
Ngày 12 – 5 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 196/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Điệp Thị K, sinh năm 1947 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Trí Th, sinh năm 1979;
Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 4 năm 2022) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Đặng Thu S, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Bà Đặng Thu S, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Điệp Thị K trình bày: Bà và bà Đặng Thu S có quen biết nên vào ngày 26/12/2017 âm lịch bà có cho bà Đặng Thu S vay 10 chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận 1.500.000đ/tháng, đóng lãi hàng tháng, nhưng trừ vào tiền hụi. Bà S đã đóng lãi được 10 tháng, từ ngày 26/12/2017 đến ngày 26/09/2018 bằng 15.000.000 đồng. Từ ngày 26/09/2018 âm lịch đến ngày 26/10/2020 âm lịch là 25 tháng (1.500.000 đồng x 25 tháng = 37.500.000 đồng), nhưng bà Đặng Thu S

không đóng lãi và không trả vốn cho bà. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh giải quyết buộc bà Đặng Thu S phải có trách nhiệm trả cho bà 10 chỉ vàng 24k và số tiền lãi là 37.500.000 đồng.

Bị đơn, bà Đặng Thu S trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 26/12/2017 âm lịch bà có vay của bà K 10 chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận 1.500.000 đồng/tháng và bà có viết biên nhận cho bà K, nhưng ngày 26/12/2018 âm lịch bà đã trả cho bà K 07 chỉ vàng, đến ngày 10/02/2019 âm lịch bà trả 03 chỉ vàng còn lại cho bà K, các lần trả vàng thì bà K có ký vào biên nhận cho bà. Khi trả vàng cho bà K thì bà K nói rằng cháu bà lấy giấy tờ và đã làm mất nên bà không lấy biên nhận nợ lại được. Mặt khác, nếu bà còn nợ vàng bà K thì tại sao ngày 28/01/2020 âm lịch bà K lại làm biên nhận nợ bà số tiền 10.000.000 đồng. Nay, bà K yêu cầu bà trả 10 chỉ vàng 24k và số tiền lãi 37.500.000 đồng thì bà không đồng ý vì bà đã trả xong cho bà K. Bà yêu cầu bà K trả lại số tiền lãi 15.000.000 đồng. Đồng thời, bà đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký của bà K trong biên nhận ngày 26/12/2018 và ngày 10/02/2019.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Điệp Thị K đối với bà Đặng Thu S về việc trả vàng vay. Buộc bà Đặng Thu S trả cho bà Điệp Thị K 10 chỉ vàng 24K.

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Điệp Thị K đối với bà Đặng Thu S với số tiền 37.500.000 đồng.

Buộc bà Điệp Thị K hoàn trả lại số tiền lãi đã nhận của bà Đặng Thu S với số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/7/2021, bà Đặng Thu S có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét xác minh lại toàn bộ nội dung vụ án. Yêu cầu giám định chữ viết của bà K mà bà đã cung cấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đặng Thu S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà Đặng Thu S tranh luận: Bà đã trả cho bà K 10 chỉ vàng nên không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Lê Trí Th tranh luận: Bà K yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thu S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 02 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thu S. Sửa Bản án sơ

thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Thu S kháng cáo cho rằng: Bà S đã trả vàng cho bà K hai lần 10 chỉ vàng 24 kara. Hai lần bà trả tiền, bà K có ký tên. Bà yêu cầu Tòa án tỉnh Cà Mau xác minh lại toàn bộ nội dung vụ án. Yêu cầu giám định chữ ký của bà K. Xét kháng cáo của bà Đặng Thu S, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bà S cho rằng đã trả cho bà K 10 chỉ vàng 24 kara. Để chứng minh cho trình bày của mình, bà S có cung cấp cho Tòa án: Biên nhận ngày 26/12/2018 (al) và Biên nhận ngày 10/02/2019 (al) với nội dung: Vào ngày 26/12/2018 (al), bà S trả cho bà K 07 chỉ vàng và ngày 10/02/2019 (al), bà S trả cho bà K 03 chỉ vàng. Dưới mỗi biên nhận có ký tên, theo bà S đó là chữ ký của bà K. Bà K không thừa nhận chữ ký trong hai Biên nhận trên là chữ ký của bà K.

[3] Tại cấp sơ thẩm, bà S có yêu cầu giám định chữ ký tên của bà K trong Biên nhận ngày 26/12/2018 (al) và Biên nhận ngày 10/02/2019 (al). Tại Công văn số: 157/CV-PC09 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau xác định: Không đủ cơ sở kết luận hai chữ ký trong Biên nhận ngày 26/12/2018 (al) và Biên nhận ngày 10/02/2019 (al) là của bà K. Bà S không có ý kiến gì đối với Công văn số: 157/CV-PC09 ngày 07 tháng 5 năm 2021 trên. Tại cấp phúc thẩm, bà Đặng Thu S lại yêu cầu giám định chữ ký của bà K trong hai biên nhận trên. Tại Kết luận giám định số: 931/KL – KTHS ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh của Bộ Công an kết luận: 02 (hai) chữ ký dưới mục “Người nhận” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Diệp Thị K trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký ra. Như vậy, hai chữ ký dưới tên người nhận trong Biên nhận ngày 26/12/2018 (al) và Biên nhận ngày 10/02/2019 (al) là chữ ký của bà K. Do đó, bà S đã trả cho bà K hai lần 10 chỉ vàng 24k là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Trí Th yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để giám định lại chữ ký nhưng ông Thúc không đưa ra chứng cứ để xác định kết quả giám định là không khách quan, là không đúng. Ông Thúc không cung cấp được chứng cứ mới, không xác định được Cơ quan, tổ chức nào giám định. Hơn nữa, Kết luận giám định này là của Cơ quan giám định cấp trung ương nên yêu cầu của ông Thúc là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thu S. Sửa Bản án sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Diệp Thị K có yêu cầu miễn án phí do trên 60 tuổi. Bà K thuộc trường hợp miễn án phí nên được chấp nhận. Bà Đặng Thu S không phải chịu án phí.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thu S không phải chịu. Bà S có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, được nhận lại.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thu S.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 21/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Diệp Thị K kiện đòi bà Đặng Thu S 10 chỉ vàng 24K và 37.500.000 đồng.

Buộc bà Diệp Thị K hoàn trả lại số tiền lãi đã nhận của bà Đặng Thu S với số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà K không thi hành án xong khoản tiền trên, bà K phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Diệp Thị K được miễn nộp. Bà Đặng Thu S không phải chịu.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thu S không phải chịu. Ngày 01/7/2021, bà S có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006400 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung